

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – 111A P, phường B, quận 1, thành phố H (nay là Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – 111A P, phường S, thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H1 - Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ vùng (theo Giấy ủy quyền số: 232644.24 ngày 23/10/2024 của Ngân hàng TMCP Q).

Người được uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng D, ông Nguyễn Tử K, bà Ngô Hương L – Cán bộ Ngân hàng (Theo văn bản ủy quyền số 082000.25 ngày 02/4/2025 của Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ vùng V).

Bị đơn: Bà Đoàn Thị D1, sinh năm 1972; ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1968.

Đều có HKTT tại: Đội 12, thôn V, xã H2, huyện M, Thành phố H1 (nay là Đội 12, thôn V, xã M, thành phố H1).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đoàn Thị D1, ông Nguyễn Văn K1 có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q các khoản nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 4600261.23 ngày 21/9/2023, khế ước nhận nợ ngày 25/9/2024; Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 22/4/2022 tính đến hết ngày 30/7/2025, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 4600261.23 ngày 21/9/2023: Nợ gốc: 1.319.700.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 21.750.996 đồng; nợ lãi quá hạn: 60.911.772 đồng. Tổng cộng: 1.402.362.768 đồng.

Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 22/4/2022: Nợ gốc: 46.996.112 đồng; nợ lãi trong hạn: 7.280.344 đồng; nợ phí: 11.031.056 đồng. Tổng cộng: 65.307.512 đồng.

Tổng của hai hợp đồng là: 1.467.670.280 đồng (*Một tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, hai trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày 31/7/2025 cho đến khi thi hành xong bà Đoàn Thị D1, ông Nguyễn Văn K1 còn phải chịu khoản tiền lãi trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo: Hợp đồng tín dụng số 4600261.23 ngày 21/9/2023, khế ước nhận nợ ngày 25/9/2024; Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 22/4/2022 cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Đoàn Thị D1, ông Nguyễn Văn K1 không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Thửa đất số 193, tờ bản đồ số 6; địa chỉ thôn Vài – xã Hợp Thanh - huyện Mỹ Đức - tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S 290062, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 27133 QSDĐ/420/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp ngày 28/5/2004 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn K1. Ngày 11/3/2015, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Đức xác nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Nguyễn Văn K1 nay chính là ông Nguyễn Văn K1, chính diện tích 196m² đất ở. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2914, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/6/2018 tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội; Văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Lần 1) số công chứng 3002 quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/4/2022 ký tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì bà Đoàn Thị D1, ông Nguyễn Văn K1 vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị D1, ông Nguyễn Văn K1 phải chịu 28.015.054 đồng (*Hai mươi tám triệu, không trăm mười lăm nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Q 21.777.000 đồng (*Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0077168 ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.)

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lã Phi Hùng